

Ngày 21/08/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ – THÁI NGUYÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** ông Hoàng Kim Tuấn.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1- Ông Nông Viết Lâm - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Huyện ủy Võ Nhai.

2- Bà Hoàng Thị Thúy - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện Võ Nhai.

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Ông Dương Minh Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai – Thái Nguyên tham gia phiên toà:** Ông Đặng Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 08 năm 2017, hồi 08 giờ 00 phút tại Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 26 tháng 06 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **A** – Sinh ngày: 10/10/1986.

Nơi ĐKKHKT: Xóm PB, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm PB, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên bố: A1 – Sinh năm 1946.

Họ và tên mẹ: A2 – Sinh năm 1951.

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: A3 – Sinh năm 1991.

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt).

***Người bào chữa:** Bà LTH – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

***Người bị hại:**

-Anh B – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: TK, D, V, Thái Nguyên. (Có mặt).

***Người làm chứng:**

1- Anh HV – Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Xóm ĐC, D, V, Thái Nguyên. (Có mặt)

2- Chị LTH – Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Xóm ĐC, D, V, Thái Nguyên. (Vắng mặt)

3- Anh NT – Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm VK, LT, NR, Bắc Kạn. (Vắng mặt)

4- Anh NVC – Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm PB, D, V, Thái Nguyên. (Có mặt)

5- Anh HVC- Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm TK, D, V, Thái Nguyên. (Có mặt)

6- Anh NVC – Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm PB, D, V, Thái Nguyên. (Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/03/2016 A – Sinh năm 1986; trú quán: Xóm PB, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên đến quán ông HV ở xóm ĐC, xã D, huyện V hát Karaoke. Khi đến sân quán A vô tình đá vào chiếc ghế nhựa gần nơi anh B – Sinh năm 1984; trú quán: Xóm TK, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên đang ngồi uống nước, thấy vậy B chửi A “Mẹ mày đi uống rượu ở đâu mà say thế đá cả vào ghế nhà người ta”, nghe B chửi nên A và B xảy ra cãi nhau, lợi dụng anh B không để ý A đi ra phía sau nơi B ngồi, thấy két bia nhãn hiệu Hà Nội loại chai bằng thủy tinh để ở sân quán, cạnh vị trí anh B đang ngồi, A rút lấy 01 chai bia Hà Nội hình trụ tròn kích thước dài khoảng 25cm, đường kính nơi rộng nhất khoảng 8cm, cổ chai bia dài khoảng 10cm, đường kính khoảng 3,5cm. A đứng phía sau B cách vị trí B ngồi khoảng 70cm, tay phải đỡ chai bia lên cao hướng từ trên xuống đánh một nhát phần thân chai vào đỉnh đầu của B làm chai bia vỡ, nhưng không gây chảy máu, A tiếp tục rút chai thứ hai cầm ở tay phải đánh tiếp vào đỉnh đầu anh B nhưng cũng không gây chảy máu ở đầu anh Bg. Bị đánh anh B đứng dậy nhìn quay lại phía A, lúc đó hai người đứng cách nhau khoảng

70cm, sẵn có cổ chai bia ở tay kích thước dài khoảng 12cm có phần thân chai vỡ sắc nhọn, A đâm từ phải qua trái vào hàm trái của anh B tạo nên vết thương phức tạp xấp xỉ 8cm. Bị đánh anh B bỏ chạy ra đường và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên đến ngày 06/04/2016 thì ra viện.

Ngay khi sự việc xảy ra Công an xã Dân Tiến đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai xử lý theo thẩm quyền.

A sau khi gây án đã trốn khỏi địa phương, ngày 10/04/2017 A ra đầu thú tại Công an huyện Võ Nhai.

Căn cứ Bệnh án khoa cấp cứu ngày 26/03/2016 của Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên xác định anh B bị thương tích cụ thể: Vết thương môi trên xấp xỉ 3cm; vết thương hàm dưới (T) phức tạp xấp xỉ 8cm còn chảy máu đứt động mạch hàm dưới (T) sâu sát xương; Kết quả chụp CT Scan ngày 28/03/2016 không thấy hình máu tụ trong sọ, không thấy hình vỡ hộp sọ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/TgT ngày 13/05/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của anh B hiện tại là 12%.

Cáo trạng số 17/KSĐT ngày 23/06/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo A về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo A về tội “Cố ý gây thương tích”.

Sau khi đánh giá chứng cứ đã đề nghị:

Áp dụng Khoản 2 điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

****Về trách nhiệm dân sự:** Vì bị cáo, bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

****Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

***Tịch thu tiêu hủy:** 02 (hai) đáy chai bia bị vỡ, cùng nhiều mảnh vỡ của chai bia nhãn hiệu Hà Nội; 01 (một) cổ chai bia đã bị vỡ phần thân và đáy nhãn hiệu Hà Nội.

***Trả cho bị cáo:** 15.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo và người bị hại không tranh luận gì.

Người bào chữa đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, đồng ý với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội bồi thường, khắc phục hậu quả, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là con người có công với cách mạng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Đồng ý với đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đó là các tình tiết, bị cáo đầu thú. Ngoài ra người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 đó là quy định hình phạt nhẹ hơn của điều luật tương ứng. Từ những nhận định này, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai không có ý kiến gì, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị của mình.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, biên bản hiện trường, bệnh án, kết luận giám định. Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 26/03/2016 tại xóm ĐC, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên do cãi chửi nhau tại quán uống nước của ông HV, A đã dùng 02 chai bia thủy tinh dài khoảng 25cm, nơi rộng nhất đường kính khoảng 8cm đánh vào đầu, dùng cổ chai bia có chiều dài 12cm, đường kính khoảng 3,5cm có phần thân chai vỡ sắc nhọn đâm vào cằm trái anh B – Sinh năm 1984; Trú tại: Xóm TK, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%.

Hành vi của bị cáo như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Điều 104 BLHS quy định:

“1, Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm...

...

2, Phạm tội gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các

trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố bị cáo A theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án thấy: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi gây tổn hại sức khỏe của người khác, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương.

Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12 phổ thông sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Ngày 26/03/2016 có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác bị khởi tố. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ là người hoạt động kháng chiến được tặng Huân chương kháng chiến. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 bị cáo được hưởng các quy định có lợi trong Bộ luật hình sự năm 2015, cụ thể:

-Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra người phạm tội đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Về hình phạt: Theo quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS thì khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm. Tuy nhiên hình phạt của tội danh và điều luật tương ứng trong BLHS năm 2015 quy định nhẹ hơn, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm...

...

2, Phạm tội gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a, ... khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm.”

Xét đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ, cũng như đề nghị cho bị cáo được hưởng các quy định có lợi và được cải tạo tại địa phương là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất của vụ án cũng như các yếu tố về nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình chuẩn bị

xét xử bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả, bị cáo là con người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo nhận thức được về hành vi của mình đã ra đầu thú. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Do vậy, xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

***Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại và đã bồi thường cho người bị hại số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

***Về vật chứng:** Xét vật chứng là 02 (hai) đáy chai bi bị vỡ, cùng nhiều mảnh vỡ của chai bia nhãn hiệu Hà Nội; 01 (một) cổ chai bia đã bị vỡ phần thân và đáy nhãn hiệu Hà Nội là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 15.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do bị cáo nộp cho Cơ quan điều tra để đảm bảo việc bồi thường, nhưng nay bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và đã bồi thường xong cho nhau, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo. Do vậy, cần trả số tiền bị cáo đã nộp này cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của VKSND huyện V tại phiên tòa hôm nay về hình phạt cũng như các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.Về hình phạt.

Áp dụng Khoản 2 điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán TAND tổ cao.

Xử phạt: Bị cáo A **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (*Bốn mươi tám*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường và đã bồi thường của bị cáo cho người bị hại số tiền là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

3.Về vật chứng. Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

3.1.Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) đáy chai bia bị vỡ, cùng nhiều mảnh vỡ của chai bia nhãn hiệu Hà Nội; 01 (một) cổ chai bia đã bị vỡ phần thân và đáy nhãn hiệu Hà Nội.

3.2. Trả cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về tình trạng vật chứng: Số vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/07/2017 và Giấy ủy nhiệm chi số 69 ngày 27/06/2017 giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai.

4. Về án phí: Áp dụng điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo A phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt người bị hại. Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Hoàng Kim Tuấn